TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Lữ Ngọc Minh

. Ông Hoàng Xuân Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn B (tên gọi khác: N) - sinh năm 1992, tại VN - KH; nơi cư trú: Thôn Tây N2, xã ĐL huyện VN, tỉnh KH.; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trần Thị Mỹ L; có vợ là Nguyễn Thị Thu S đã ly hôn năm 2015; có con là Trần Hoàng B- sinh năm: 2012; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Bị xử phạt 750.000đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi dùng đá ném vào nhà người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC ngày 10/01/2013 của Công an huyện VN; Bị xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC ngày 27/9/2013 của Công an huyện VN. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/5/2019. Có mặt.

Bị hại:

- Chị Đoàn Thị Kim T - Sinh năm: 1974; trú tại: Thôn Tây N1, xã ĐL, huyện VN, tỉnh KH. Có mặt

- Chị Nguyễn Thị V - Sinh năm: 1982; trú tại: Thôn TN1, xã ĐL, huyện V N, tỉnh KH.Vắng mặt

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phùng Văn Q - Sinh năm: 1979; trú tại: Thôn LH xã VL, huyện V N, tỉnh K H. Vắng mặt

*** Người làm chứng:**

Bà Lê Thị B- sinh năm: 1960; trú tại: Thôn TN1, xã ĐL, huyện VN, tỉnh K H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/3/2019, Trần Văn B từ nhà đi bộ đến nhà chị Đoàn Thị Kim Trí tại thôn TN1, xã ĐL, huyện VN, tỉnh KH để xem đá gà. B đi đến hông nhà để gọi cà phê uống nhưng phát hiện trong nhà không có ai nên đã đi vào trong nhà, B thấy tại phòng khách có 02 điện thoại di động gồm Iphone 5 màu trắng và Vivo màu đen đang cắm xạc pin nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và lén lút lấy trộm 02 điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra trước cổng thì gặp chị T đang đi từ ngoài vào. Chị T hỏi B "mày vô nhà tao làm gì" thì B vừa trả lời "vô uống cà phê nhưng không có người" xong rồi bỏ chạy xuống Ngã ba chợ Đ L. Sau đó, B đón xe thồ đến tiệm điện thoại Quốc Đạt tại thôn LH, xã V L bán cho anh Phùng Văn Q với số tiền 1.200.000 đồng, số tiền trên B đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/2019/KL-TTHS ngày 01/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VN kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo, màu đen, số Imeil 1: 866614037311413, số Imeil 2: 866614037311405, trị giá: 2.093.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số Imeil: 013441002350552, trị giá: 2.200.000 đồng.

02 sim điện thoại di động mang Viettel trị giá 80.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.373.000 đồng.

Sau khi khởi tố, trong quá trình điều tra và áp dụng biện pháp ngăn chặn tại Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 785 ngày 25/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN đối với hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 12/3/2019 thì Trần Văn B tiếp tục phạm tội như sau:

Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 13/5/2019, Trần Văn Bh đi bộ từ Cảng cá Đ L về nhà, khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị V tại thôn Tây N1, xã Đ L thì thấy cửa nhà chị V khép hở, không khóa. B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đẩy cửa cổng đi vào nhà thấy có 02 người con của chị V đang nằm ngủ tại phòng khách. B đi vào trong phòng ngủ lục tìm tài sản, trộm cắp 01 con heo đất, màu đỏ bên trong đựng tiền và 185.000 đồng trên bàn trang điểm rồi đi ra ngoài thì gặp bà Lê Thị B. Bà B hỏi B "Đi đâu trong nhà đó" B nói dối "Có gửi bục bịch nên đến lấy". Sau đó, B đến căn nhà hoang gần đó đập con heo đất ra đếm được 6.615.000 đồng. Sử dụng tiêu xài cá nhân hết 3.500.000 đồng, số tiền còn lại 3.300.000 đồng B đem về

nhà cất giữ. Đến 18 giờ 35 phút cùng ngày, Bình giao nộp số tiền 3.300.000 đồng cho Công an huyện VN.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/2019/KL-TTHS ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V N kết luận: 01 con heo đất, màu đỏ, có kích thước dài 40 cm, rộng 20cm, cao 20cm; trị giá: 28.000 đồng.

Ngoài ra, Trần Văn B còn khai nhận: Đầu tháng 3/2019, trước thời điểm trộm cắp tài sản của chị Đoàn Thị Kim T khoảng 1 tuần, B đã trộm cắp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A37F, màu vàng trên Tàu cá đang neo đậu tại Cảng cá Đ L, thuộc xã ĐL, huyện VN, tỉnh KH. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V N đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, sẽ tiếp tục điều tra xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với anh Phùng Văn Q là chủ sở hữu tiệm điện thoại QĐ đã mua 03 điện thoại di động mà Trần Văn B bán. Tuy nhiên, khi mua bán B không nói cho Q biết về nguồn gốc điện thoại, Q không biết điện thoại này là tài sản do B trộm cắp được mà có. Nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Phùng Văn Q.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh KH đã truy tố Trần Văn Bình về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn B đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

- Tại phiên tòa chị Đoàn Thị Kim T khai đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp gồm điện thoại Vivo và Iphone 5 cùng hai sim mạng Viettel, chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường hoặc còn yêu cầu gì khác.

- Bị hại chị Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ vào lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị V bị B lấy trộm số tiền 6.800.000 đồng và con heo đất trị giá 28.000 đồng. Chị V đã nhận lại 3.300.000 đồng, số tiền còn lại là 3.528.000 đồng chị V không yêu cầu B bồi thường.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phùng Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ vào lời khai có tại hồ sơ vụ án thì anh Q đã mua 02 điện thoại của B bán với số tiền 1.200.000 đồng. B đã bồi thường cho anh Q 1.000.000 đồng, số tiền còn lại anh Q không yêu cầu B bồi thường

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn Btheo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 01(một) năm 03(ba) tháng tù đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các người bị hại chị Nguyễn Thị V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phùng Văn Q, người làm chứng bà Lê Thị B đều vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng chị V, anh Q, bà B đều có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên áp dụng khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B đã khai nhận hành vi của mình thực hiện việc trộm cắp tài sản của chị Đoàn Thị Kim T, chị Nguyễn Thị V như nội dung bản Cáo trạng số 39/CT-VKSVN ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V N, tỉnh K H đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận trong các ngày 12/3/2019 và ngày 13/5/2019 tại thôn Tây N1, xã ĐL, huyện V N, tỉnh KH, Trần Văn B đã lén lút trộm cắp 02 điện thoại và 02 sim điện thoại của chị Đoàn Thị Kim T trị giá 4.373.000 đồng, trộm cắp số tiền 6.800.000 đồng và 01 con heo đất trị giá 28.000 đồng của chị Nguyễn Thị V. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 11.201.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)…

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn B như trên đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Văn B đã xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng trong một khoản thời gian ngắn từ ngày 12/3/2019 bị cáo trộm cắp tài sản của chị Đoàn Thị Kim T trị giá 4.373.000đồng. Trong quá trình khởi tố điều tra bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 12/3/2019 của chị Đoàn Thị Kim T

đến ngày 13/5/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị V trị giá 6.828.000đồng như đã nói trên. Bị cáo đã có hai lần chiếm đoạt tài sản của chị Đoàn Thị Kim T và chị Nguyễn Thị V cả hai lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đầu tháng 3/2019 trước thời điểm trộm cắp tài sản của chị T như đã nói trên bị cáo trộm cắp một điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A37F trên tàu cá đang neo đậu tại Cảng cá Đ L, VN, KH trị giá 1.476.000đồng, Công an huyện VN đang tiếp tục tục điều tra xử lý. Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm về hành vi dùng đá ném vào nhà người khác và bị xử phạt vi phạm về hành vi "Cố ý gây thương tích" như trong phần lý lịch bị cáo đã nêu nhưng bị cáo không chịu tiếp thu cải tạo, không chịu làm ăn lương thiện, coi thường kỷ cương pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại 3.300.000đồng để trả lại cho người bị hại chị Nguyễn Thị V, bị cáo trả lại cho anh Phùng Văn Q 1.000.000đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Đoàn Thị Kim T và chị Nguyễn Thị V đều yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Đoàn Thị Kim T bị bị cáo Bình trộm cắp 02 điện thoại và hai sim điện thoại, chị T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp gồm điện thoại Vivo và Iphone 5 cùng hai sim mạng Viettel, chị Trí không yêu cầu bị cáo bồi thường hoặc còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại chị Nguyễn Thị V bị bị cáo B trộm cắp 6.828.000đồng. Chị V đã nhận lại 3.300.000 đồng, số tiền còn lại là 3.528.000 đồng chị V không yêu cầu bị cáo B bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phùng Văn Q đã mua 03 điện thoại của B bán với số tiền 1.200.000 đồng. Bị cáo B đã bồi thường cho anh Q 1.000.000 đồng, số tiền còn lại anh Q không yêu cầu B bồi hoàn nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng: Một số mảnh vỡ của con heo đất màu đỏ của chị Nguyễn Thị V không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 21/5/2019 về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự:

Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Trần Văn Bình với các người bị hại chị Đoàn Thị Kim T và chị Nguyễn Thị V.

Không xét việc bồi hoàn tài sản giữa bị cáo và anh Phùng Văn Q.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy một số mảnh vỡ của con heo đất màu đỏ (tình trạng như biên bản gia nhận vật chứng giữa công an huyện V Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V N ngày 25/7/2019)

- Về án phí:

Bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là200.000đồng (hai trăm nghìn).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại chị Đoàn Thị Kim T là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại chị Nguyễn Thị V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện V N;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: HS, VT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kim Trọng